

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16a/2020/DSPT
Ngày: 06/5/2020
V/v “*tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lương Đức Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Trung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLPT - DS ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2020/QĐ-PT ngày 06 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị R, sinh năm 1959; địa chỉ: thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bà Võ Thị Kim L: Ông Võ Cao Th – Luật sư, công ty Luật TNHH Tr thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông – có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1954; địa chỉ: thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

- Ông Ngô Văn Th; địa chỉ: thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

4. Người làm chứng: Chị Trần Thị H; địa chỉ: thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

5. Người kháng cáo: bị đơn Bà Võ Thị Kim L.

6. Viện kiểm sát kháng nghị: Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm nguyên đơn bà Bùi Thị R trình bày:

Bà R và Bà Võ Thị Kim L có mối quan hệ vay mượn tiền với nhau từ năm 2018, cụ thể:

- Ngày 17/5/2018, bà L vay 20.000.000 đồng, hẹn ngày trả 20/5/2018;
- Ngày 05/6/2018, bà L vay 16.000.000 đồng, hẹn ngày trả 08/6/2018;
- Ngày 18/7/2018, bà L vay 90.000.000 đồng, hẹn ngày trả 21/7/2018;
- Ngày 18/8/2018, bà L vay 200.000.000 đồng, hẹn ngày trả 21/8/2018;
- Ngày 18/8/2018, bà L vay 410.000.000 đồng, hẹn ngày trả 28/8/2018 .

Tổng cộng bà L đã vay của Bà R 736.000.000 đồng, lãi suất tất cả các khoản vay là 1,5%/tháng. Đến nay chưa thanh toán được bất kỳ khoản tiền nào cho Bà R.

Đến cuối tháng 8 năm 2018, bà L không còn khả năng thanh toán cho Bà R. Khoảng tháng 4, tháng 5 năm 2019, Bà R đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà L không trả nên đã khởi kiện yêu cầu bà L có nghĩa vụ thanh toán số tiền 736.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo lãi suất Ngân hàng.

Đối với số tiền 350.000.000 đồng, Bà R thừa nhận có việc bà L nhờ chị Trần Thị H (em dâu của bà L) đến trả cho Bà R, người nhận là ông Nguyễn Văn Tr (chồng Bà R) nhưng là để trả cho các khoản vay khác mà bà L đã vay của Bà R.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Bà Võ Thị Kim L trình bày: Bà L thừa nhận có vay của Bà R số tiền 736.000.000 đồng nhưng bà đã nhờ chị Trần Thị H (em dâu bà L) trả cho Bà R số tiền 350.000.000 đồng vào ngày 19/7/2018; đối với số tiền này bà mới chỉ đưa cho Bà R chứ chưa tính toán rõ ràng để trừ vào khoản nợ nào. Ngoài ra, bà L cũng đã nhiều lần trả lãi cho Bà R với tổng số tiền 104.000.000 đồng tuy nhiên không có giấy tờ. Đối với các khoản nợ trên, chồng bà L là ông Ngô Văn Th không biết việc bà mượn tiền của Bà R. Đối với yêu cầu khởi kiện của Bà R, bà L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật vì bà đã không còn khả năng thanh toán nợ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn Th trình bày: việc vay mượn giữa vợ ông là bà L với bà Bùi Thị R như thế nào thì ông không biết, ông không tham gia vào việc vay mượn nên không liên quan đến ông.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Tr trình bày: ông có nhận từ chị Trần Thị H (em dâu của bà L) số tiền 350.000.000 đồng, sau đó ông đã đưa cho Bà R (vợ ông Tr) nhưng để trả cho khoản tiền gì thì ông không biết.

Người làm chứng chị Trần Thị H trình bày: chị không biết quan hệ vay mượn giữa Bà R và bà L nhưng có lần bà L nhờ chị đến nhận số tiền 270.000.000 đồng từ Bà R và đưa cho người chị không biết rõ; và một lần bà L nhờ chị nhận tiền từ một người khác và đưa cho Bà R, người nhận trực tiếp là ông Nguyễn Văn Tr (chồng Bà R).

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Đ quyết định: Căn cứ Điều 26, Điều 33, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 95, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; áp dụng Điều 357; Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Bà Võ Thị Kim L phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Bùi Thị R số tiền 736.000.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/12/2019, bị đơn Bà Võ Thị Kim L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án số 30/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm không căn trừ số tiền 350.000.000 đồng mà bà L đã nhờ chị Hoài đưa cho Bà R và 101.560.000 đồng tiền lãi suất (72%/năm) vượt quá quy định của pháp luật vào số tiền nợ gốc 736.000.000 đồng.

Ngày 30/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định kháng nghị số 318/2019/KNPT-DS với nội dung: kháng nghị toàn bộ bản án số 30/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử theo hướng hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết lại theo thủ tục chung, với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét lời trình bày của bà L và không xem xét nội dung thể hiện trong các giấy tờ do bà L cung cấp để làm rõ thời điểm vay, lãi suất cho vay; Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu Bà R chứng minh số tiền 350.000.000 đồng mà bà L trả ngày 19/7/2018 là trả cho khoản vay nào là vi phạm nghiêm trọng trong việc thu thập và đánh giá chứng cứ theo Điều 97, Điều 108 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành thu thập chứng cứ để xác định bà L có nhờ chị Hoài nhận dùm số tiền 270.000.000 đồng hay không và cần xác định chị Hoài là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định chị Hoài là người làm chứng là vi phạm

ng nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự theo Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Luật sư Võ Cao Th trình bày: Bà R cho bà L vay nhiều lần với tổng số tiền 736.000.000 đồng với mức lãi suất cao hơn quy định; đối với số tiền 350.000.000 đồng, Bà R cho rằng để trả cho các khoản vay 270.000.000 đồng, 50.000.000 đồng và 30.000.000 đồng, chưa tính tiền lãi là không phù hợp. Bà L đã trả 101.560.000 đồng tiền lãi và nhờ chị Hoài trả 350.000.000 đồng cho Bà R, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bà L, khấu trừ số tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật và số tiền 350.000.000 đồng vào số tiền nợ gốc 736.000.000 đồng.

Bà R trình bày: việc lãi suất cho vay là do bà và bà L thỏa thuận với với nhau; nếu cao hơn so với quy định pháp luật thì bà đồng ý trừ số tiền lãi vượt quá vào số tiền gốc 736.000.000 đồng và không có việc bà L trả số tiền 350.000.000 đồng để trả tiền lãi trước 01 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến với các nội dung:

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, đơn kháng cáo của bị đơn Bà Võ Thị Kim L là trong hạn luật định; bà L đã đóng tạm ứng án phí theo đúng quy định pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm có những vi phạm tố tụng: không xem xét lời trình bày của bà L và nội dung thể hiện trong các giấy tờ do bà L cung cấp để làm rõ thời điểm vay, lãi suất cho vay; không yêu cầu Bà R chứng minh số tiền 350.000.000 đồng mà bà L trả ngày 19/7/2018 là trả cho khoản nào; không tiến hành thu thập chứng cứ để xác định bà L có nhờ chị Hoài nhận dùm số tiền 270.000.000 đồng hay không và cần xác định chị Hoài là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên những vi phạm trên đã được thẩm tra và làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm, do đó đại diện Viện kiểm sát căn cứ khoản 2 Điều 284 của Bộ luật tố tụng dân sự thay đổi nội dung kháng nghị theo hướng sửa bản án sơ thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn Bà Võ Thị Kim L; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sửa bản sơ thẩm, buộc bà L phải trả cho Bà R 662.876.800 đồng (736.000.000 đồng – 73.123.200 đồng (tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật)).

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và kết quả tranh tụng của các đương sự, Kiểm sát viên, Luật sư tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và kháng cáo của bị đơn Bà Võ Thị Kim L, Hội đồng xét xử xét thấy: bà L thừa nhận vào năm 2018 có vay của bà Bùi Thị R nhiều lần với tổng số tiền 736.000.000 đồng; Bà R đã yêu cầu nhưng bà L không có khả năng trả nợ nên Bà R đã khởi kiện yêu cầu bà L phải trả số tiền 736.000.000 đồng tiền gốc đã vay và tiền lãi theo lãi suất Ngân hàng, tại phiên tòa sơ thẩm Bà R đã rút yêu cầu đối với số tiền lãi.

[2] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ, cụ thể như sau:

[2.1] Tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn Bà R cung cấp cho Tòa án các giấy tờ vay gốc thể hiện nội dung:

- Ngày 18/7/2018, bà L vay 90.000.000 đồng;
- Ngày 18/8/2018, bà L vay 200.000.000 đồng;
- Ngày 18/8/2018, bà L vay 410.000.000 đồng.

(Ngoài ra còn 02 giấy vay tiền đề ngày 17/5/2018, bà L vay 20.000.000 đồng và ngày 05/6/2018, bà L vay 16.000.000 đồng)

Bị đơn bà L cũng cung cấp cho Tòa án các giấy tờ vay gốc thể hiện nội dung:

- Ngày 06/2/2018, bà L vay 90.000.000 đồng;
- Ngày 21/6/2018, bà L vay 200.000.000 đồng;
- Ngày 19/6/2018, 19/7/2018 bà L vay 410.000.000 đồng.

Thời điểm vay tiền theo chứng cứ do nguyên đơn và bị đơn cung cấp là có sự mâu thuẫn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không điều tra làm rõ nguyên nhân của sự mâu thuẫn, không xem xét lời trình bày của bà L và nội dung thể hiện trong các giấy tờ do bà L cung cấp để làm rõ thời điểm vay và lãi suất cho vay.

Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, Bà R thừa nhận:

“Khoản vay 410.000.000 đồng theo giấy viết tay ghi ngày 18/8/2018 thực chất là vay ngày 19/6/2018; khoản vay 200.000.000 đồng theo giấy vay ngày 18/8/2018 thực chất là vay ngày 21/6/2018. Đến ngày 18/8/2018 cô Loan lên tính lãi và đã trả hết tiền lãi còn gốc viết lại giấy vay mới ghi ngày 18/8/2018. Khoản vay 90.000.000 đồng không nhớ ngày cho vay đầu tiên là ngày nào nhưng ngày 18/7/2018 cô Loan chưa trả gốc nên viết giấy ngày 18/7/2018.

Như vậy, việc thu thập chứng cứ chưa được thực hiện đầy đủ ở cấp sơ thẩm nhưng tại giai đoạn phúc thẩm đã được bổ sung đầy đủ, xác định được thời điểm

vay của khoản vay 90.000.000 đồng là ngày 06/2/2018; khoản vay 200.000.000 đồng là ngày 21/6/2018; khoản vay 410.000.000 đồng là ngày 19/6/2018.

[2.2] Đối với lãi suất: tại giai đoạn phúc thẩm, Bà R thừa nhận: đối với 03 khoản vay số tiền 410.000.000 đồng, 200.000.000 đồng và 90.000.000 đồng, Bà R và bà L thỏa thuận lãi suất 2000 đồng/1.000.000 đồng/ngày = 0.2%/ngày, là cao hơn lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay”* (0.056%/ngày).

- Bà R và bà L đều thừa nhận: đối với khoản vay 410.000.000 đồng: ngày bắt đầu vay là ngày 19/6/2018, bà L đã trả được tiền lãi đến ngày 18/8/2018 (60 ngày) với mức lãi suất 0.2%/ngày là: $(0.2\% \times 410.000.000) \times 60 \text{ ngày} = 49.200.000 \text{ đồng}$. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, bà L chỉ phải trả lãi cho Bà R với số tiền: $(0.056\% \times 410.000.000) \times 60 \text{ ngày} = 13.776.000 \text{ đồng}$. Số tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật mà bà L đã trả cho Bà R là 35.424.000 đồng.

- Bà R và bà L đều thừa nhận: đối với khoản vay 200.000.000 đồng: ngày bắt đầu vay là ngày 21/6/2018, bà L đã trả được tiền lãi đến ngày 18/8/2018 (58 ngày) với mức lãi suất 0.2%/ngày là: $(0.2\% \times 200.000.000) \times 58 \text{ ngày} = 23.200.000 \text{ đồng}$. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, bà L chỉ phải trả lãi cho Bà R với số tiền: $(0.056\% \times 200.000.000) \times 58 \text{ ngày} = 6.496.000 \text{ đồng}$. Số tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật mà bà L đã trả cho Bà R là 16.704.000 đồng.

- Đối với khoản vay 90.000.000 đồng, Bà R không nhớ ngày cho vay, theo giấy vay do bà L cung cấp thể hiện ngày bắt đầu vay là ngày 06/2/2018, Bà R thừa nhận bà L đã trả được tiền lãi đến ngày 18/7/2018 (162 ngày) với mức lãi suất 0.2%/ngày với số tiền: $(0.2\% \times 90.000.000) \times 162 \text{ ngày} = 29.160.000 \text{ đồng}$. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, bà L chỉ phải trả lãi cho Bà R với số tiền: $(0.056\% \times 90.000.000) \times 162 \text{ ngày} = 8.164.800 \text{ đồng}$. Số tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật mà bà L đã trả cho Bà R là 20.995.200 đồng.

Theo Điều 9 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định: *“Hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận về lãi suất, ... cao hơn mức lãi suất, ... được pháp luật quy định thì mức lãi suất, ... vượt quá không có hiệu lực; số tiền lãi đã trả vượt quá mức lãi suất, ... quy định được trừ vào số tiền nợ gốc tại thời điểm trả lãi; số tiền lãi đã trả vượt quá còn lại sau khi đã trừ hết nợ gốc thì được trả lại cho bên vay”*. Tại phiên tòa phúc thẩm, Bà R đồng ý trừ số tiền lãi vượt quá quy định pháp luật vào số tiền gốc 736.000.000 đồng. Do đó, đối với số tiền mà bà L đã trả lãi cho Bà R nhưng vượt quá quy định của pháp luật 73.123.200 đồng (35.424.000 đồng + 16.704.000 đồng + 20.995.200 đồng) được trừ vào số tiền nợ gốc 736.000.000 đồng, bà L chỉ phải trả cho Bà R số

tiền gốc $736.000.000 - 73.123.200 = 662.876.800$ đồng. Do đó, có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và kháng cáo của bị đơn Bà Võ Thị Kim L, sửa bản án sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Đ.

[2.3] Đối với nội dung kháng cáo của bị đơn Bà Võ Thị Kim L cho rằng Bà L đã nhờ chị Hoài đưa số tiền 350.000.000 đồng để trả 1 phần số tiền nợ 736.000.000 đồng cho bà L nhưng theo Giấy giao tiền có chữ ký của ông Nguyễn Văn Tr lại không thể hiện là để trả cho khoản vay nào, chị Hoài thừa nhận có việc giao tiền cho ông Tr nhưng cũng không biết được bà L yêu cầu trả cho khoản nợ nào; ông Tr là người nhận tiền giao lại cho Bà R nhưng cũng không biết để trả cho khoản nào; Bà R không thừa nhận lời trình bày của bà L nhưng bà L cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại giai đoạn phúc thẩm, Bà R thừa nhận đã nhận số tiền 350.000.000 đồng từ bà L nhưng là để trả cho 03 khoản nợ 270.000.000 đồng, 50.000.000 đồng và 30.000.000 đồng mà bà L đã vay không liên quan đến số tiền vay 736.000.000 đồng trong vụ án này; bà L cũng đã thừa nhận có vay của Bà R số tiền 270.000.000 đồng thông qua chị Hoài, đối với số tiền 50.000.000 đồng, bà L không thừa nhận nhưng căn cứ giấy vay tiền giữa bà L với Bà R đề ngày 21/6/2018 có chữ ký của bà L, thể hiện: bà L mượn Bà R số tiền 50.000.000 đồng. Ngoài ra, bà L và Bà R đều thừa nhận: sau khi bà L trả tiền lãi của 02 khoản 410.000.000 đồng và 200.000.000 đồng chưa trả gốc nên mới ghi lại giấy vay mới vào ngày 18/8/2018 với nội dung bà L nợ Bà R 410.000.000 đồng và 200.000.000 đồng; nếu ngày 19/7/2018, bà L nhờ chị Hoài trả số tiền 350.000.000 đồng cho tổng các khoản nợ 736.000.000 đồng thì không thể có việc ngày 18/8/2018 hai bên lại tiếp tục chốt nợ gốc với số tiền 410.000.000 đồng và 200.000.000 đồng, lời trình bày của bà L là không có căn cứ, không phù hợp với diễn biến của việc vay, trả lãi, chốt nợ gốc mà các bên đã thừa nhận. Do đó, không có căn cứ xác định số tiền 350.000.000 đồng là để trả nợ cho số tiền 736.000.000 đồng mà bà L đã vay của Bà R. Không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo nêu trên của Bà Võ Thị Kim L.

[2.4] Quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm còn vi phạm tố tụng như sau: Tại đơn khởi kiện của Bà R và quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm, Bà R yêu cầu bà L có nghĩa vụ thanh toán số tiền 736.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo lãi suất Ngân hàng, tại phiên tòa sơ thẩm, Bà R đã tự nguyện rút yêu cầu đối với phần lãi suất, nhưng cấp sơ thẩm không đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về lãi suất của Bà R là không giải quyết triệt để vụ án, ảnh hưởng đến quyền kháng cáo của các đương sự, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự *“Trường hợp có đương sự rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của mình và việc rút yêu cầu của họ là tự nguyện thì Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu hoặc toàn bộ yêu cầu đương sự đã rút”*. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm nội dung này các bên đương sự không có khiếu nại gì và cấp phúc thẩm có

thể khắc phục được, do đó cần sửa bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết đối yêu cầu tính lãi suất của bà Bùi Thị R.

[3]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo bị đơn Bà Võ Thị Kim L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sửa bản án sơ thẩm số: 30/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: do sửa bản án sơ thẩm nên Bà Võ Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 662.876.800 đồng phải trả cho Bà R.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận một phần nên Bà Võ Thị Kim L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho bà L số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001848 ngày 13/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Bà Võ Thị Kim L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

2. Căn cứ Điều 26, Điều 33, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 95, Điều 147, Điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; áp dụng Điều 357; Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 9 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị R, buộc Bà Võ Thị Kim L phải trả cho bà Bùi Thị R số tiền 736.000.000 đồng, được trừ số tiền 73.123.200 đồng bà L đã trả lãi vượt quá quy định pháp luật, bà L còn phải tiếp tục trả số tiền 662.876.800 đồng cho Bà R.

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về lãi suất của bà Bùi Thị R.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Kim L phải chịu 30.515.072 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Bùi Thị R số tiền 16.600.000 đồng tạm ứng

án phí đã nộp theo Biên lai số 0003566 ngày 03/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Võ Thị Kim L không phải chịu, trả lại cho bà L số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001848 ngày 13/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Đức Thọ

